TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 121/2022/QĐST-HNGĐ *P, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Trường Đ A, xã Tân Th, huyện P, thành phố C.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Thủy T, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Trường Đ A, xã Tân Th, huyện P, thành phố C.

Căn Cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc Kh và bà Lê Thị Thủy T (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 121/HT.2001, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện P, thành phố C cấp ngày 10/5/2001).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Quốc Kh, nam, sinh ngày 15/02/1997 và Nguyễn Ngọc Ph, nữ, sinh ngày 08/9/2003 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

– Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

– Về án phí: Ông Nguyễn Quốc Kh tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007339 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố C. Ông Kh được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Tươi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã Tân Th;
- Lưu hồ sơ.